TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 – 4 – 2025
V/v ly hôn Như - Nhân

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Phi Hùng và bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Ông Trương Minh Thiện – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 689/2024/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc N, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số A, ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Lê Nghĩa N1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 02/12/2024 và lời khai của nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc N trình bày:

Chị và anh Lê Nghĩa N1 tự tìm hiểu, gia đình hai bên đồng ý nên anh chị tiến tới hôn nhân, tổ chức đám cưới vào năm 2020. Sau khi cưới vợ chồng làm công nhân ở tỉnh Bình Dương, cha mẹ chồng cũng làm công nhân và ở nhà trọ gần với anh chị. Khoảng một năm sau anh N1 bắt đầu uống rượu, bia, chơi cờ bạc (đánh bài, đá gà mạng), nhiều lần chị khuyên anh nên bỏ cờ bạc, rượu chè thì anh lại bỏ đi nhậu và khi trở về lại kiếm chuyện cự cãi, đánh chị. Mỗi lần như thế cha mẹ chồng đều can ngăn, la rầy nhưng anh không thay đổi. Tiền lương anh N1 làm không đủ để trả nợ của anh. Nhiều lần chị và cha mẹ hai bên phải bỏ tiền ra trả nợ thay anh. Khi anh chị có con, anh N1 cũng không chăm sóc, không đưa tiền để

cùng chị nuôi dưỡng con. Đến khi con được 6 tháng tuổi, chị nhờ cha mẹ ruột chăm sóc, nuôi dưỡng để đi làm kiếm tiền nuôi con.

Tình trạng hôn nhân mâu thuẫn kéo dài đến tháng 3/2024, anh N1 kiếm chuyện đánh chị, chị về phòng trọ của mẹ ruột ở Bình Dương sinh sống, anh N1 tới tìm và yêu cầu chị trở về chung sống với anh, chị không đồng ý thì anh đánh đập chị trước mặt mẹ chị. Nên từ đó, chị N và con cùng về quê tại huyện T sinh sống đến nay. Sau khi chị về quê, anh N1 có về năn nỉ chị trở lại sống chung nhưng chị không đồng ý thì anh lại kiếm chuyện cự cãi. Sau khi chị về 2-3 tháng, anh N1 có có gửi tiền về cho con hai lần (một lần 3 triệu đồng, một lần 4 triệu đồng), rồi từ đó đến nay anh không gửi tiền, cũng không về thăm con, chỉ điện thoại cho mẹ chị để hỏi thăm con.

Anh N1 không sửa đổi, chị không chịu đựng nỗi người chồng rượu chè, cờ bạc và bạo lực gia đình. Hôn nhân cũng không còn hạnh phúc. Nên chị N yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Nghĩa N1.

Về con chung: Chị và anh N1 có một con chung tên Lê Huỳnh A, sinh ngày 17/10/2021. Từ khi ly thân đến nay sống với chị N, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* *Bị đơn anh Lê Nghĩa N1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không rõ lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của nguyên đơn*.

Toà án tiến hành xác minh: Chị Huỳnh Thị Ngọc N2 là em ruột chị N cho biết anh N1 thường xuyên cờ bạc, uống rượu, gây nợ nần. Nhiều lần chị khuyên nhưng anh không thay đổi, còn kiếm chuyện đánh chị N. Anh chị ly thân từ tháng 3/2024 đến nay. Hôn nhân của chị N không còn hạnh phúc, cũng không thể hàn gắn vì nhiều lần gia đình đã hàn gắn nhưng anh N1 không thay đổi. Vì vậy, đề nghị Toà án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh N1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Ngọc N đối với anh Lê Nghĩa N1.

Giao cháu Lê Huỳnh A cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí chị N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị N và anh N1 tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2022 do Ủy ban nhân dân thị trấn P cấp ngày 15/6/2022 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn, anh N1 nhiều lần đánh chị N. Anh thường xuyên cờ bạc gây nợ nần, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Anh chị ly thân từ tháng 3/2024 đến nay. Xét thấy, anh N1 vi phạm nghĩa vụ vợ chồng phải yêu thương, quan tâm và chung sống với nhau được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh N1 có hành vi bạo lực gia đình là cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị N và anh N1 có 01 con chung tên Lê Huỳnh A, sinh ngày 17/10/2021 đang sống với chị N. Chị N yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Huỳnh A, anh N1 không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu này của chị N. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị N không có yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Chị N và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho anh N1 đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh N1 thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh N1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc N.

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc N được ly hôn anh Lê Nghĩa N1.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Huỳnh A, sinh ngày 17/10/2021 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho anh N1 đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh N1 thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh N1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011686 ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh anh N1 không phải chịu án phí.

Chị N và anh N1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Rỡ